



tí qín

提琴

noun · string instrument (violin family)

Example Sentence

Zhè bǎ tí qín de yīn sè fēi cháng yōu měi.
这把提琴的音色非常优美。

The tone of this string instrument is very beautiful.

Trace each character, then write the word on your own.

提	提	提	提	提	提	提	提	提	提	提
提	提	提	提							

琴	琴	琴	琴	琴	琴	琴	琴	琴	琴	琴
琴	琴	琴	琴							

